ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NGÔ QUYỀN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1703 /UBND-KTHTĐT	*Phường Ngô Quyền, ngày 22 tháng 11 năm 2025*
V/v thực hiện công khai danh sách các cơ sở phải lắp đặt, đã lắp đặt, chưa lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục	

Kính gửi:
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Công ty Cổ phần Thái – Holding.

Ủy ban nhân dân Phường Ngô Quyền nhận được Công văn số 9636/SNNMT-QLMT ngày 20/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc công khai danh sách các cơ sở phải lắp đặt, đã lắp đặt, chưa lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục.

Về việc này, UBND Phường Ngô Quyền có ý kiến như sau:

1. Giao Văn phòng HĐND và UBND phường:

Công khai Danh mục các dự án, cơ sở đã triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn thành phố trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường để Nhân dân biết và giám sát theo quy định. *(Gửi kèm theo Damh mục)*

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường:

- Tổ chức chức triển khai giám sát quá trình xả, phát thải của các cơ sở đã lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn theo phân cấp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc Công ty Cổ phần Thái – Holding lập kế hoạch lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động theo thời hạn quy định. Giám sát chất lượng xả thải theo đúng Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND thành phố đối với cơ sở.

3. Yêu cầu Công ty Cổ phần Thái – Holding

- Khẩn trương lập kế hoạch và triển khai lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục theo đúng quy mô, tính chất, thời hạn quy định theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Tổ chức kết nối thông tin, dữ liệu và thực hiện cơ chế báo cáo theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, UBND Phường Ngô Quyền trong quá trình triển khai hạng mục lắp đặt và triển khai thiết bị quan trắc môi trường tự động.

UBND Phường Ngô Quyền giao nhiệm vụ và yêu cầu các phòng, ban, đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở NNMT;
- CT, PCT PCT UBND phường – V.P.T;
- Phòng KTHTĐT (LHHà);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG NGÔ QUYỀN T.P HẢI PHÒNG

Vũ Phi Tùng

DANH SÁCH CÁC TRẠM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ cũ	Địa chỉ mới	Loại hình sản xuất	Nước thải				Khí thải				Thời gian kết nối về Sở	Ghi chú
					Số trạm	Kinh độ	Vĩ độ	Thông số quan trắc	Số trạm	Kinh độ	Vĩ độ	Thông số quan trắc		
I.	**ĐÃ LẮP ĐẶT- KẾT NỐI VỀ SỞ**													
1	Công ty TNHH Dệt Pacific Crystal	KCN Lai Vu, H. Kim Thành	Xã Lai Khê	Dệt nhuộm	1	106,4000367	20,9891	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, Amoni, color (độ màu)	1	106,405054	20,990632	NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	3/8/2021	
2	Công ty Cổ phần Năng lượng Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn	Phường Phạm Sư Mạnh	Sản xuất than coke	2	106,533569	21,018722	(1) Clo, nhiệt độ, lưu lượng đầu ra; (2) TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	8	106,529517	21,018128	Nhiệt độ, NOx, CO, O2, SO2, áp suất, lưu lượng, bụi		
3	Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Hải Dương	Phường Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn	Phường Phạm Sư Mạnh	Sản xuất thép	0	-	-	-	7	106,537519	21,014903	Nhiệt độ, NOx, O2, SO2, áp suất, lưu lượng, CO, bụi		
4	Công ty TNHH may Tinh Lợi	KCN Lai Vu, H. Kim Thành	Xã Lai Khê	May mặc	1	106,389997	20,978758	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni.	0	-	-	-	14/11/2019	

5	Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Thành Công III	Phường Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn	Phường Phạm Sư Mạnh	Sản xuất xi măng	0	-	-	-	2	106,543144	21,005639	PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	3/30/2021	
6	Công ty TNHH Sản xuất VLXD Thành Công I	CCN Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, H. Kim Thành	Xã Phú Thái	Nghiền clinke	0	-	-	-	1	106,494853	20,975381	PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	3/31/2021	
7	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch	Phường Minh Tân, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Sản xuất xi măng	0	-	-	-	11	106,590456	21,039269	NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	3/31/2021	
8	Công ty xi măng Phúc Sơn	Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Sản xuất xi măng	0	-	-	-	5	106,555258	21,006322	PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	3/30/2021	
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Quang	KCN Tân Trường, H.Cẩm Giàng	Xã Mao Điền	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,224097	20,9198	TSS, COD, pH, nhiệt độ, Amoni, lưu lượng vào 1 , lưu lượng vào 2, lưu lượng đầu ra.	0	-	-	-	25/12/2019	
		KCN Phúc Điền, H. Cẩm Giàng.	Xã Mao Điền	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,194694	20,92585	TSS, COD, pH, nhiệt độ, Amoni, lưu lượng vào 1 , lưu lượng vào 2, lưu lượng đầu ra.	0	-	-	-	14/11/2019	
		KCN Nam Sách, TP.Hải Dương	Phường Ái Quốc	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,370553	20,971611	TSS, COD, pH, nhiệt độ, Amoni, lưu lượng vào lưu lượng đầu ra.	0	-	-	-	14/11/2019	

10	Công ty Cổ phần Đại An	KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương	Phường Tứ Minh	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,270264	20,920039	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	25/12/2019	
11	Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Đại An	KCN Đại An mở rộng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương	Phường Tứ Minh	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,248572	20,921019	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	25/12/2019	
12	Công ty TNHH Đại Dương (KCN Lai Cách)	Thị trấn Lai Cách, H.Cẩm Giàng	Phường Việt Hòa	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,251653	20,934977	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	14/11/2019	
13	Khu công nghiệp Phú Thái	Thị trấn Phú Thái, H. Kim Thành	Xã Phú Thái	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,524181	20,96215	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	14/11/2019	
14	Công ty TNHH VSIP Hải Dương (KCN VSIP)	Xã Cẩm Điền, H.Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,165416	20,932313	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni, độ màu , TN	0	-	-	-	25/12/2019	
15	Xí nghiệp NPK Hải Dương	Xã Cao An, H. Cẩm Giàng	Phường Việt Hòa	Sản xuất phân bón	0	-	-	-	1	-	-	-		Dừng không quan trắc do không

														g còn thuộc đối tượng theo quy định
16	Công ty TNHH Phú Tân	Phường Duy Tân, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Sản xuất xi măng	0	-	-	-	2	106,535233	21,024461	NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	3/31/2021	
17	Công ty TNHH Cường Thịnh	Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Nghiền clinke	0	-	-	-	1	106,569108	21,022456	Nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, PM	3/30/2021	
18	Công ty Sản xuất vật tư kinh doanh xi măng Minh Tuấn	Phường Long Xuyên, TX. Kinh Môn	Phường Kinh Môn	Nghiền clinke	0	-	-	-	1	106,526378	20,971156	Nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, PM	3/30/2021	
19	Công ty Cổ phần xi măng Duyên Linh	Phường Duy Tân, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Nghiền clinke	0	-	-	-	1	106,529892	21,026411	Nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, PM	3/30/2021	

20	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phường Bình Hàn, TP. Hải Dương	Phường Thành Đông	Sản xuất bia	1	106,326361	20,9513	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, Amoni.	0	-	-	-		
21	Công ty TNHH điện lực Jaks Hải Dương-Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương	Phường Quang Thành, TX. Kinh Môn	Xã Nam An Phụ	Sản xuất điện	1	106,4098	21,03571	pH, nhiệt độ, lưu lượng Đầu vào, lưu lượng đầu ra, Clo	4	106,414392	21,033228	NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng		
22	Công ty TNHH SXVLXD Phú Yên	Xã Kỳ Sơn, H. Tứ Kỳ	Xã Đại Sơn	Nghiền clinke	0	-	-	-	1	106,360544	20,890964	Nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, PM	11/18/2021	
23	Công ty Cổ phần xi măng Trung Hải - Hải Dương	Phường Duy Tân, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Nghiền clinke	0	-	-	-	1			Nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, PM	6/18/2021	Dừng không quan trắc do không còn thuộc đối tượng theo qu

														y định
24	Công ty TNHH KCN kỹ thuật cao An Phát (KCN kỹ thuật cao An Phát)	Phường Việt Hòa, TP.Hải Dương	Phường Việt Hòa	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,285003	20,942993	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, Amoni.	0	-	-	-	21/12/2020	
25	Công ty Cổ phần Pramac	Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Sản xuất hợp kim nhôm	0	-	-	-	1	106,568578	21,020633	NOx, SO2,O2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	6/3/2021	
26	Công ty TNHH Thành Dũng	Phường Long Xuyên, TX. Kinh Môn	Phường Kinh Môn	Tái chế phế liệu giấy	1	106,5204099	20,9687695	TSS, COD, pH, nhiệt độ,lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, Amoni	1	106,370523	20,971623	NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng		
27	Công ty TNHH Dret (Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tài nguyên môi trường)	CCN Phú Thứ, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Xử lý CTNH	0	-	-	-	1	106,555771	21,014744	NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng.	10/27/2021	
28	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Phường Phả Lại, TP. Chí Linh	Phường Chí Linh	Sản xuất điện	6	106,19178	21,06447	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni, Clo	3	106,305869	21,116794	NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng		01 trạm nước sinh hoạ

														t; 05 trạm nước làm mát
29	Công ty TNHH Best Pacific Việt Nam	KCN VSIP, xã Lương Điền, H. Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	Dệt nhuộm	1	106,1714062	20,9401342	TSS, COD, pH, nhiệt độ, (Lưu lượng đầu vào 1,2, đầu ra) Nito tổng, Amoni, color (độ màu)	0	-	-	-	6/5/2021	
30	Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu (KCN Lai Vu)	Xã Lai Vu, H. Kim Thành	Xã Lai Khê	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,400581	20,989197	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	7/7/2021	
31	Công ty TNHH PCC lục xương Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, TT. Lai Cách, H.Cẩm Giàng.	Phường Việt Hòa	Sản xuất bột oxit đồng và bột cacbonat đồng	0	-	-	-	3	106,254615	20,9309925	NOx, O2, SO2, CO, PM, NH3, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	23/2/2022	
32	Công ty TNHH Dệt may Wanna	Thị trấn Nam Sách, H. Nam Sách	Xã Nam Sách	Sản xuất chỉ may	1	106,370522	20,971622	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni, độ màu	0	-	-	-	8/3/2022	

33	Công ty Cổ phần môi trường An Sinh	Xã Hoàng Diệu, H. Gia Lộc	Xã Gia Phúc	Xử lý chất thải	0	-	-	-	1	-	-	-		
34	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Thất Hùng, TX Kinh Môn	Phường Bắc An Phụ	Tái chế phế liệu giấy	1	106,4812159	21,0487002	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	1	-	-	-	24/5/2025	
35	Công ty Cổ phần Đầu tư Ecopark Hải Dương	Phường Hải Tân, TP. Hải Dương	Phường Tân Hưng	Khu đô thị	1	106,334108	20,9150976	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	16/12/2022	
36	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trường Dương	Xã Lương Điền, H. Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	Kinh doanh hạ tầng CCN	1	106,166504	20,948809	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	17/01/2024	
37	Công ty Cổ phần và Đầu tư phát triển nhà Constrexim	Phường Chí Minh, TP. Chí Linh	Phường Chu Văn An	Khu đô thị	1	106,166504	20,948809	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	22/02/2024	
38	Công ty Cổ phần luyên kim Tân Nguyên	Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	Sản xuất quặng sắt	0	106,543658	21,006331		5			NOx, O2, SO2, CO, PM, Nhiệt Độ, Áp suất, Lưu lượng	9/7/2024	
39	Công ty TNHH Môi Trường Xanh	Xã Việt Hồng, H. Thanh Hà	Xã Hà Bắc	Xử lý CTNH	0	-	-	-	1	106,442801	20,959964	Nhiệt độ, NOx, O2, SO2, Áp suất, Lưu lượng, bụi, HCL, CO.	Lò số 03: 01/10/2025 Lò số 04: 23/07/2025	

40	Công ty dệt Hopex	TT. Lai Cách, H. Cẩm Giàng	Phường Việt Hòa	Dệt nhuộm	1	106,644259	20,2319419	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni, Color	0	-	-	-		
41	Công ty TNHH nhôm Đông Á	CCN Tân Dân, TP.Chí Linh	Phường Lê Đại Hành	Sản xuất nhôm định hình	2	106,166504	20,948809	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni.	0	-	-	-	6/11/2025	
42	Công ty Cổ phần Khoáng sản Kim Bôi	Phường An Lạc, TP. Chí Linh	Phường Lê Đại Hành	Khai thác mỏ	1	106,543658	20,2319419	Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni	0	-	-	-	17/2/2025	
43	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1	KCN An Phát 1, xã An Bình, H. Nam Sách	Xã An Phú	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,213053	21,047501	Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni	0	-	-	-	28/03/2025	
44	Công ty Cổ phần Phát triển đô thị và KCN Cao Su Việt nam	KCN Cộng Hòa - Chí Linh . Phường Cộng Hòa		Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,166504	20,948809	Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni	0	-	-	-	25/07/2025	
45	Liên danh Công ty TNHH Hoàng Thanh và Công ty TNHH Tập đoàn Hưng Thịnh	KĐT phía Tây Nam Sách; xã Nam Sách	Xã Nam Sách	Kinh doanh hạ tầng KĐT	1	106,330776	20,992116	TSS, COD, pH, nhiệt độ, lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Amoni	0	-	-	-	13/06/2025	

46	Công ty Cổ phần Shinec	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, TP. Thủy Nguyên	Phường Thiên Hương	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	106,63354	20,905272	Lưu lượng đầu vào; Lưu lượng đầu ra; Nhiệt độ; pH; COD; TSS; N-NH4	0	-	-	-	12/12/2018	
47	Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng	Phường Minh Đức, thành phố Thủy Nguyên	Phường Bạch Đằng	Sản xuất xi măng	0	-	-	-	5			NPM, Flow, Temp, P, CO, NO2, SO2, O2	10/11/2019	
48	Công ty Xi măng Chinfon	Phường Minh Đức, thành phố Thủy Nguyên	Phường Bạch Đằng	Sản xuất xi măng	0	-	-	-	11			PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	11/23/2020	
49	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Phường Tam Hưng, thành phố Thủy Nguyên	Phường Nam Triệu	Sản xuất điện	2	20,920741	106,751185	Clo, Temp, Flow	4	20,942075	106,758907	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	12/30/2024	
50	Công ty cổ phần DAP - Vinachem	Phường Đông Hải 2, quận Hải An	Phường Đông Hải	Sản xuất hóa chất, phân bón	0	-	-	-	4	20,816817	106,800816	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	6/15/2022	
51	Công ty TNHH Flat (Việt Nam)	Phường Đông Hải 2, quận Hải An	Phường Đông Hải	Sản xuất kính năng lượng mặt trời	0	-	-	-	2	20,813336	106,776711	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	5/23/2022	
52	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng	Phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng	Kinh doanh hạ tầng khu đô thị	1	20,871675	106,665701	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	7/11/2019	

		Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Kinh doanh hạ tầng khu đô thị	1	20,820767	106,688427	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	12/17/2021	
53	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	Phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn	Phường Đồ Sơn	Kinh doanh hạ tầng KĐT, khách sạn	2	20,704821	106,770684	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	3/28/2025	
54	Công ty TNHH VSIP Hải Phòng	Phường An Lư, thành phố Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	Dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1	20,904655	106,731848	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in_1, Flow_in_2, Flow_out	0	-	-	-	6/22/2021	
55	Công ty Cổ phần Shinec	Phường Thiên Hương, thành phố Thủy Nguyên	Phường Thiên Hương	Dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1	20,905231	106,633577	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	12/12/2018	
56	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản-Hải Phòng	Phường An Hưng, quận Hồng Bàng	Phường Hồng An	Dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1	20,901653	106,596677	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	11/18/2020	
57	Công ty TNHH Liên hợp đầu tư Thâm Việt	Phường Hồng Phong, quận An Dương	Phường An Phong	Dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1	20,883216	106,563183	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	4/20/2022	
58	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng	Phường Hồng Phong, quận An Dương	Phường An Phong	Kinh doanh hạ tầng KCN	2	20,853612	106,56426	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in(3), Flow_out	0	-	-	-		

59	Công ty Liên doanh KCN Đồ Sơn	Phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn	Phường Nam Đồ Sơn	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	20,745393	106,763098	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	4/13/2022	
60	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ	Phường Đông Hải 2, quận Hải An	Phường Đông Hải	Kinh doanh hạ tầng KCN	2	20,816429	106,811353	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out, DO	0	-	-	-	5/18/2021	
61	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng	Phường Thiên Hương, thành phố Thủy Nguyên	Phường Thiên Hương	Sản xuất gang, thép, luyện kim	0	-	-	-	1	20,909142	106,626254	PM, Flow1, Flow2, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	11/20/2020	
62	Công ty cổ phần Luyện thép Cao cấp Việt Nhật	Phường Thiên Hương, thành phố Thủy Nguyên	Phường Thiên Hương	Sản xuất gang, thép, luyện kim	1	-	-	-	1	20,906157	106,627468	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	7/20/2022	
63	Công ty TNHH Tân Thuận Phong	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, thành phố Thủy Nguyên	Khu CN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Tái chế, xử lý CTNH	2	-	-	-	1	20,90772	106,637618	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2, Flow_total	8/24/2020	
64	Công ty Cổ phần HHP GLOBAL	CCN Tiên Lãng, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên lãng	CCN Tiên Lãng, xã Tiên Lãng	Sản xuất giấy	3	-	-	-	1	20,739898	106,560896	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2, HCl, Temp	1/24/2025	

65	Công ty TNHH Phát triển, Thương mại và Sản xuất Đại Thắng	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, thành phố Thủy Nguyên	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Tái chế, xử lý CTNH	4	-	-	-	1	20,907686	106,640549	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	6/4/2020	
66	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng	Núi Thần Vì, phường Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên	Núi Thần Vì, phường Bạch Đằng	Tái chế, xử lý CTNH	5	-	-	-	1	20,97633	106,71649	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	6/16/2021	
67	Công ty TNHH Huge Gain Holdings Việt Nam	KCN Đồ Sơn, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn	KCN Đồ Sơn, phường Nam Đồ Sơn	Sản xuất, gia công và in các loại đĩa quang học	6	-	-	-	1	20,740676	106,760399	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	2/24/2022	
68	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thép HPS	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, thành phố Thủy Nguyên	Khu CN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Sản xuất gang, thép, luyện kim	7	-	-	-	1	20,906619	106,626567	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2	3/21/2025	
69	Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh VINFAST	Thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất xe ô tô (xăng và điện),	1	-	-	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_out, TP, Cd, As, Fe, Pb, Cr3, Cr6, Hg	0	-	-	-	12/30/2019	

				xe máy điện,									
70	Công ty TNHH Aeonmall Việt Nam	Phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	1	20,833	106,682	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in(4), Flow_inT, Flow_out	0	-	-	-	3/15/2021	
71	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư HTM	Phường Hải Thành, quận Dương Kinh	Phường Hưng Đạo	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	20,796	106,723	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	7/2/2021	
72	Công ty TNHH Pruksa Việt Nam	Phường An Đồng, quận An Dương	Phường An Hải	Kinh doanh nhà ở	1	20,859501	106,643742	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	1/18/2022	
73	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Đại Lộc	Phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Kinh doanh nhà ở	1	20,8284	106,6865	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in(3), Flow_out	0	-	-	-	12/2/2024	
74	Công ty Cổ phần Sản xuất Giấy Mỹ Hương	Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão	Xã An Lão	Sản xuất giấy	1	20,8173	106,6048	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in(2), Flow_out, color	0	-	-	-	7/7/2023	
75	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đình Vũ	Phường Đông Hải 2, quận Hải An	Phương Đông Hải	Kinh doanh hạ tầng KCN	1	20,813192	106,781478	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	7/1/2022	

76	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp	CCN Tiên Lãng, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên lãng	CCN Tiên Lãng, xã Tiên Lãng	Dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1	20,742467	106,565243	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	5/31/2024	
77	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp	CCN Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo	Xã Vĩnh Bảo	Dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1	20,709019	106,494204	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	12/17/2024	
78	Sở Xây dựng - Trạm XLNT Tràng Minh (cs 1500m3/n.đ)	Phường Bắc Hà, quận Kiến an	Phường Phù Liễn	Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	1	20,787304	106,631754	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	1/18/2023	
79	Sở Xây dựng - Nhà máy XLNT Vĩnh Niệm	Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	1	20,8279213	106,6726084	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in(2), Flow_out	0	-	-	-	11/13/2020	
80	Công ty TNHH Sanhua (Việt Nam)	KCN An Dương, phường Hồng Phong, quận An Dương	Phường An Phong	Sản xuất các loại van và linh phụ kiện van điều hòa	0	-	-	-	1	20,884534	106,56686	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2		

81	Công ty cổ phần Giấy Hải Phòng HAPACO	Phường Đại Bản, quận Hồng Bàng	Phường Hồng An	Sản xuất giấy	1	20,9284979	106,5586474	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out, color	0	-	-	-	8/6/2021	
82	Công ty TNHH Vật liệu nam châm Shin-Etsu Việt Nam	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Phường Đông Hải	Sản xuất các sản phẩm đất hiếm	1	20,825416	106,795836	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in(2), Flow_out	0	-	-	-	6/3/2025	
83	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	85 Lê Duẩn, phường Đồng Hòa, quận Kiến An	Phường Kiến An	Sản xuất bia	1	20,820861	106,646488	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out	0	-	-	-	5/20/2025	
84	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kho vận Phú Hưng	Phường Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên	Phường Bạch Đằng	Tái chế, xử lý CTNH	0	-	-	-	1	20,984245	106,69669	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2, HCl	3/27/2025	
85	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kho vận Phú Hưng	Phường Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên	Phường Bạch Đằng	Tái chế, xử lý CTNH	0	-	-	-	1	20,984128	106,697033	PM, Flow, Temp, P, CO, NOx, SO2, O2, HCl	3/27/2025	
86	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex	KĐT Cái Giá, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Đầu tư hạ tầng KĐT	1	20,738899	107,017374	pH, Temp, TSS, COD, NH4, Flow_in, Flow_out, Total_in, Total_out	0	-	-	-	5/6/2025	
Tổng 1					**95**				**101**					
II.	**ĐÃ HOẠT ĐỘNG- CHƯA LẮP ĐẶT:**													

1	Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải (Nhà máy xử lý nước thải Tùng Dinh 1, Tùng Dinh 2)	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Xử lý nước thải	2									
2	Công ty TNHH Agape Việt Nam	Phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Phường An Biên	Kinh doanh hạ tầng KĐT	1									
3	Công ty CP quản lý công trình đô thị Hải Dương	Nhà máy xử lý rác thải tại xã Việt Hồng huyện Thanh Hà	Xã Lai Khê	Xử lý rác thải sinh hoạt	4									
4	Công ty CP môi trường APT - Seraphin Hải Dương	Nhà máy xử lý rác thải tại xã Việt Hồng huyện Thanh Hà	Xã Lai Khê	Xử lý rác thải sinh hoạt	2									
	Tổng 2				**9**									
III.	**ĐANG TRIỂN KHAI DỰ ÁN- CHƯA LẮP ĐẶT**													
1	Công ty TNHH Xây dựng dân dụng Phú Quốc	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Kinh doanh hạ tầng KĐT	1			Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.	0	-	-	-		Theo ĐMT-GPMT

														được phê duyệt
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Dũng Tiến	Xã Dũng Tiến, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo	Xã Vĩnh Thuận	Kinh doanh hạ tầng CCN	1			Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.	0	-	-	-		Theo ĐMT-GPMT được phê duyệt
3	Công ty Cổ phần Vinhomes	Phường Tràng Cát, quận Hải An	Phường Hải An	Kinh doanh hạ tầng KĐT	1			Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.	0	-	-	-		Theo ĐMT-GPMT được phê duyệt
4	Công ty Cổ phần Thái - Holding	Phường Máy Chai và phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền	Phường Ngô Quyền	Kinh doanh hạ tầng KĐT	1			Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.	0	-	-	-		Theo ĐMT-GPM

														Tđược phêduyệt
5	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Đảo Vũ Yên, quận Hải An	Đảo Vũ Yên, phường Hải An	Kinh doanh hạ tầng KĐT và vui chơi giải trí	1			Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.	0	-	-	-		Theo ĐMT-GPMT được phêduyệt
Tổng 3					**5**									